

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 17

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Gấp 7 lít lên 8 lần thì được:

- A. 15 lít B. 49 lít C. 56 lít D. 65 lít

Câu 2. Số 16 được viết thành số số La Mã là:

- A. VIII B. XVI C. XIV D. VXI

Câu 3. Làm tròn số 264 đến hàng trăm được số:

- A. 260 B. 200 C. 270 D. 300

Câu 4. Trong các phép chia có dư với số chia là 6, số dư lớn nhất là mấy?

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 5. $7\text{ cm } 4\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{ mm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 47 B. 740 C. 470 D. 74

Câu 6. Biết hiệu là 245, số trừ là 162, số bị trừ là:

- A. 83 B. 307 C. 407 D. 183

Câu 7. Giá trị biểu thức: $930 - 18 : 3$ là:

- A. 924 B. 304 C. 6 D. 912

Câu 8. Có 750 quyển sách xếp đều vào 5 tủ, mỗi tủ có 2 ngăn.

Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách, biết rằng mỗi ngăn có số sách như nhau?

- A. 75 quyển B. 30 quyển C. 60 quyển D. 125 quyển



II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$153 \times 6$$

$$756 : 7$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Ghép kết quả với ô chứa phép tính thích hợp:

- a) $19 \times 4 + 25$
- b) $29 \times 3 + 42$
- c) $39 \times 4 - 35$

1. 121
2. 101
3. 129

Câu 3. Chủ nhật vừa rồi, mẹ Lan đi chợ mua 35 quả trứng vịt và số quả trứng gà gấp 3 lần số quả trứng vịt. Hỏi mẹ Lan mua tất cả bao nhiêu quả trứng?

.....

.....

.....

Câu 4. Tuổi Mai bằng $\frac{1}{4}$ tuổi mẹ. Tuổi của mẹ bằng $\frac{1}{2}$ tuổi bà. Tuổi của bà là 64 tuổi. Hỏi Mai bao nhiêu tuổi?

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Gấp 7 lít lên 8 lần thì được:

- A. 15 lít B. 49 lít C. 56 lít D. 65 lít

Phương pháp

Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần.

Lời giải

Gấp 7 lít lên 8 lần thì được $7 \times 8 = 56$ (lít)

Đáp án: C

Câu 2. Số 16 được viết thành số số La Mã là:

- A. VIII B. XVI C. XIV D. VXI

Phương pháp

Dựa vào cách viết số La Mã.

Lời giải

Số 16 được viết thành số số La Mã là: XVI

Đáp án: B

Câu 3. Làm tròn số 264 đến hàng trăm được số:

- A. 260 B. 200 C. 270 D. 300

Phương pháp

Cách làm tròn số đến hàng trăm:

- Nếu chữ số hàng chục là 1, 2, 3, 4 thì giữ nguyên chữ số hàng trăm.
- Nếu chữ số hàng đơn vị là 5, 6, 7, 8, 9 thì thêm 1 vào chữ số hàng trăm.
- Sau khi làm tròn, hàng chục và hàng đơn vị là chữ số 0

Lời giải

Làm tròn số 264 đến hàng trăm được số: 300 (vì chữ số hàng chục là 6, làm tròn lên)

Đáp án: D

Câu 4. Trong các phép chia có dư với số chia là 6, số dư lớn nhất là mấy?

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

Phương pháp

Số dư lớn nhất = số chia - 1

Lời giải

Trong các phép chia có dư với số chia là 6, số dư lớn nhất là 5.

Đáp án: C

Câu 5. $7\text{ cm } 4\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{ mm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 47 B. 740 C. 470 D. 74

Phương pháp

Áp dụng công thức: $1\text{ cm} = 10\text{ mm}$

Lời giải

$$7\text{ cm } 4\text{ mm} = 70\text{ mm} + 4\text{ mm} = 74\text{ mm}$$

Đáp án: D

Câu 6. Biết hiệu là 245, số trừ là 162, số bị trừ là:

- A. 83 B. 307 C. 407 D. 183

Phương pháp

Số bị trừ = Số trừ + hiệu

Lời giải

$$\text{Số bị trừ là } 245 + 162 = 407$$

Đáp án: C

Câu 7. Giá trị biểu thức: $930 - 18 : 3$ là:

- A. 924 B. 304 C. 6 D. 912

Phương pháp

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải

$$930 - 18 : 3 = 930 - 6 = 924$$

Đáp án: A

Câu 8. Có 750 quyển sách xếp đều vào 5 tủ, mỗi tủ có 2 ngăn.

Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách, biết rằng mỗi ngăn có số sách như nhau?

- A. 75 quyển B. 30 quyển C. 60 quyển D. 125 quyển



Phương pháp

- Số quyển sách trong mỗi tủ = Số quyển sách có tất cả : số cái tủ

- Số quyển sách trong mỗi ngăn = Số quyển sách trong mỗi tủ : số ngăn

Lời giải

Số quyển sách trong mỗi tủ là: $750 : 5 = 150$ (quyển)

Số quyển sách trong mỗi ngăn là: $150 : 2 = 75$ quyển)

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

153×6

$756 : 7$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép nhân: Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất từ phải sang trái.

- Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 153 \\ \times 6 \\ \hline 918 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 756 \overline{) 7} \\ 056 \overline{) 108} \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Ghép kết quả với ô chứa phép tính thích hợp:

- a) $19 \times 4 + 25$
- b) $29 \times 3 + 42$
- c) $39 \times 4 - 35$

1. 121
2. 101
3. 129

Phương pháp

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải

$19 \times 4 + 25 = 76 + 25 = 101$

$29 \times 3 + 42 = 87 + 42 = 129$

$39 \times 4 - 35 = 156 - 35 = 121$

- a) $19 \times 4 + 25$
- b) $29 \times 3 + 42$
- c) $39 \times 4 - 35$

1. 121
2. 101
3. 129

Câu 3. Chủ nhật vừa rồi, mẹ Lan đi chợ mua 35 quả trứng vịt và số quả trứng gà gấp 3 lần số quả trứng vịt. Hỏi mẹ Lan mua tất cả bao nhiêu quả trứng?

Phương pháp

- Số quả trứng gà = số quả trứng vịt x 3
- Số quả trứng đã mua = số trứng gà + số trứng vịt

Lời giải

Số quả trứng gà mẹ mua là:

$$35 \times 3 = 105 \text{ (quả)}$$

Mẹ Lan mua tất cả số quả trứng là:

$$35 + 105 = 140 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 140 quả

Câu 4. Tuổi Mai bằng $\frac{1}{4}$ tuổi mẹ. Tuổi của mẹ bằng $\frac{1}{2}$ tuổi bà. Tuổi của bà là 64 tuổi. Hỏi Mai bao nhiêu tuổi?

Phương pháp

1. Tuổi mẹ = Tuổi bà : 2
2. Tuổi Mai = tuổi mẹ : 4

Lời giải

Tuổi của mẹ là:

$$64 : 2 = 32 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của Mai là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 8 tuổi

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com